

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 10-5-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thái Lan và ông Lê Ngọc Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Nguyễn Thị Tú Vương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2023/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2023/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2023/QĐXXPT-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đức Hiệp, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. *Bị đơn:* Lê TH, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Xuân Mỹ, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn Lê TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Vợ chồng chị B tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa năm 2019. Sau kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống. Nhiều lần bị đơn uống rượu về nhà gây gổ, đánh đập chị B. Vợ chồng nhiều lần nói chuyện về việc này nhưng bị đơn vẫn không thay đổi, nên nguyên đơn đã bỏ nhà ra sống ly thân đến nay. Nay nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xin ly hôn bị đơn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn Lê TH trình bày: Về quan hệ hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn, con chung và tài sản chung thống nhất như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, sau kết hôn vợ chồng vẫn sống hạnh phúc chứ không như chị B nói. Khi vợ chồng ly thân bị đơn phát hiện chị B có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Do đó, nay chị B xin ly hôn bị đơn không đồng ý.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2023/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã áp dụng Điều 28, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B xin ly hôn bị đơn Lê TH; chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với anh Lê TH.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 03/3/2023 bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về vụ án, về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Bị đơn cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ cho rằng nguyên đơn ngoại tình, nên không thể cho rằng vợ chồng chị B – anh TH sống hạnh phúc. Do đó, có căn cứ xác định lời

khai của của bị đơn mâu thuẫn với thực tế đời sống vợ chồng, không trung thực, không phản ánh đúng tình trạng hôn nhân của vợ chồng.

Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì Trưởng thôn Xuân Mỹ, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa xác nhận vợ chồng chị B – anh TH thường xuyên cãi vã, nhiều lần đánh nhau, gây mất trật tự tại địa phương, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022.

Ngoài ra, thấy rằng: Nguyên đơn đã nộp đơn xin ly hôn từ tháng 11/2022 đến nay đã là thời gian lâu đủ nguyên suy nghĩ hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Trong khi đó bị đơn cho rằng vẫn còn thương chị B, mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng quá trình Tòa án tổ chức hòa giải đến khi khi xét xử sơ thẩm và đến nay bị đơn vẫn không cải thiện được quan hệ tình cảm vợ chồng với nguyên đơn, không thuyết phục được chị B hàn gắn vợ chồng. Tại phiên tòa bị đơn không cung cấp chứng mới để chứng minh quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn tốt hơn, nên đủ cơ sở xác định vợ chồng chị B - anh TH thật sự không còn tình cảm, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[2] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Lê TH, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 09/2023/HNGĐ-ST, ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 27, 29 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B xin ly hôn bị đơn Lê TH; chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với anh Lê TH.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0005909, ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hoà.

Bị đơn Lê TH phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0006015, ngày 07/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hoà.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND huyện Tây Hoà;
- Chi cục THADS Tây Hoà;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang